

PHẨM PHÂN BIỆT CÔNG ĐỨC

Phẩm này có chia làm ba môn:

1. Vì sao có phẩm này.
2. Giải thích tên phẩm.
3. Giải đáp các nạn vấn.

I. Vì sao có phẩm này có ba:

1. Bên cạnh hai phẩm giải thích nghi các Bồ-tát từ đất vọt hiện lên, tức là trước nói quyền thật hai Phật, lý trí hai thân, nhiếp chung nền tảng muôn đức, tóm thâu rốt ráo Ba minh, thần thông tốt bậc, màu nhiệm tận cùng, người nghe tâm trí khế, ngộ, hợp, chân, hoặc thông suốt ắt nên chứng đạo. Nay nêu rõ các cấp bậc tiến tu nên có phẩm này.

2. Trong năm nói quả Nhất thừa, hai phẩm đầu hai nêu rõ quả đã mãn, nhân nơi phẩm trước chánh đã nêu rõ quả mãn, nên phẩm này biện rõ thời chúng nhân đây chứng đắc khác nhau cho nên có phẩm này.

3. Luận giải trong thập vô thượng, thứ mười là lực thắng diệu vô thượng, là phần Tu đà còn lại nói: Luận lại tự nói: Từ đây sắp xuống thị hiện pháp lực và lực tu hành, pháp lực tức oai thần của kinh lực tu hành tức công đức cao quý do năng sở hành. Pháp lực có năm môn:

- a. Chứng.
- b. Tín.
- c. Cúng dường.
- d. Nghe pháp.
- e. Đọc tụng trì nói.

Chứng là chúng Thanh-văn nghe Phật tuổi thọ, có mười một ngôi vị chứng Thánh. Tín nghĩa là tám thế giới cát bụi số Bồ-tát phát tâm tin hiểu. Cúng dường nghĩa là trời mưa hoa cho đến ba môn trên đây đều ở đầu phẩm này. Nghe pháp nghĩa là giữa và sau phẩm bao gồm nghe pháp tùy hỷ. Trong phẩm Tùy hỷ. Đọc tụng trì nói nghĩa là phẩm Pháp Sư công đức nói người đọc tụng trì nói được công đức, đến văn sẽ giải. Luận tự giải rằng: Ở bốn môn đầu, Bồ-tát Di-lặc thị hiện, đều bảo với Di-lặc, một phẩm sau hàng Bồ-tát Thường Tinh Tấn thị hiện, nên chỉ bảo với Thường Tinh tấn.

Do pháp lực này chỉ nhiếp ba phẩm, tu hành lực kia nhiếp mười một phẩm: 1. Pháp Sư. 2. An lạc hạnh. 3. Trì. 4. Thần lực. 5. Dưng vương. 6. Diệu âm. 7. Quán âm. 8. Đà-la-ni. 9. Diệu trang. 10. Phổ Hiền. 11. Chúc Lụy. Hợp mười bốn phẩm đều là nghĩa thứ mười thắng

diệu lực vô thượng. Do nêu rõ chứng, tín, cúng dường ba thứ nên sau phẩm Tuổi thọ có phẩm này.

II. Giải thích tên phẩm: Công là công lao lực dụng nghe pháp, đức là đạo công lực thể tức phước tuệ, đức do nghe pháp mầu mà đắc gọi là công đức. Đây là nói về giải thích nghĩa, phân biệt các sự công đức, phẩm này nói về giải thích phân biệt sự công đức kia cho nên gọi là phẩm Phân Biệt Công Đức.

III. Giải đáp các vấn nạn: Hỏi: Do đâu Thanh-văn nghe thật quyền mà ngộ lãnh bèn được thọ ký, Bồ-tát nghe chân thật hóa mà lãnh giải biết không thọ ký ư?

Đáp: Bồ-tát được thọ ký Đức Phật đã nói số, chỉ nói chứng nhân không nói quả đương lai. Thanh-văn sơ ngộ thành Phật sự khó, nhân chứng chưa thành tạm thọ ký quả đương lai.

Hỏi: Do đâu nói thừa quyền thật Bồ-tát ký chứng đều thiếu?

Đáp: Bồ-tát đã biết trước quyền thật chỉ nghe thân mà đạo chứng, Thanh-văn chưa chứng hóa chân chỉ nghe thừa để được thọ ký, Bồ-tát không lấy bỏ còn Thanh-văn chưa chứng.

Hỏi: Khoa đầu nói: Vì sao nói quyền thật để thọ ký cho Thanh-văn mới là tông chỉ? Nói chân hóa để chứng Bồ-tát mà thuộc lưu thông?

Đáp: Pháp Hoa khai dụ dẫn chánh là đối quyền thật để trình bày tông chỉ không nói ứng chân đâu thể nói thân làm tông chỉ! Chỉ là nhân trước dùng xuất giải Thích-các nghi kia, mà chẳng phải nêu khai dẫn dụ cho nên chẳng phải tông chỉ.

- Kinh: “Lúc bấy giờ trong Đại hội cho đến được lợi ích lớn”.

- Tán: Phẩm này chia làm hai: 1. Văn xuôi và tụng nói chúng đương thời trong hội đạt được lợi ích hiện tiền dần tiến lên, 2. Văn xuôi và tụng nêu so sánh lượng hơn kém lợi ích thời sau.

Đầu văn có bốn: 1. Nêu thời lợi ích. 2. Phật nói về lợi ích. 3. Cúng dường lợi ích. 4. Tụng thọ lợi ích. Đây là phần đầu.

- Kinh: “Khi đó Đức Thế tôn cho đến pháp luân thanh tịnh”.

- Tán: Dưới Đức Phật bảo lợi ích có hai: Trước nói chứng đắc, sau nói tín phát. Văn đầu có hai:

1. Sáu môn đầu dựa theo ngôi chứng đắc.

2. Năm môn dựa theo sanh chứng đắc.

Đây là phần đầu. Căn cứ theo luận, trong năm môn pháp lực ở phẩm này có ba: 1. Chứng: Mười một vị đầu. 2. Tín: Tám thế giới Bồ-tát phát tâm. 3. Cúng dường là trời mưa hoa cho đến y nghĩa cao quý luận làm giải thích, tâm không lãnh thọ. Vô sanh pháp nhãn luận này nói sơ

địa, tức căn cứ đặc vị đầu tiên, thời gian dài ở Thất địa, liên tục kế tiếp Bát địa, viên mãn nói Phật địa. Vô sanh là cảnh vô sở chấp, sanh pháp là giáo giải thích vô sanh giáo, Địa tiền xưa nghe chưa thể trí chứng, nay trí chứng ấn gọi là vô sanh, biến kế sở chấp gọi là tướng vô sanh, y tha khởi tánh là tự nhiên vô sanh, viên thành thật tánh hoặc khổ vô sanh. Văn trì nơi Tam địa Phật địa cho đến nói. Thập Địa luận nói ở nơi Ngũ địa. Tam địa ly định chướng, Ngũ địa định tự tại, Nhạo nói biện tài ở ngũ địa, giải năm minh luận biện tài đầy đủ. Duy Thức chép: Tại địa thứ chín căn cứ thành mãn. Triền-đà-la-ni tại thất địa. Nay tùy theo xoay vần trở lại không và tu hành che chở trong hữu tình. Thất địa thời gian dài vô tướng và quán hữu tình. Di-lặc Thượng Sanh nói: Di-lặc đặc Thập địa là căn cứ thành mãn, bất thối pháp luân tại Bát địa đủ bốn bất thối. Thanh tịnh pháp luân ở Thập địa, vô tướng lia chướng làm thể thanh tịnh. Lại đây là công đức pháp chỉ tùy nghĩa nói chúng không cần thứ lớp phối hợp các địa.

- Kinh: “Lại có cõi nước tiểu thiên cho đến chánh đẳng giác”.

- Tán: năm vị này dựa vào sanh chứng đặc. Luận nói đây đặc sơ địa Bồ-đề lia sanh tử phần đoạn, tùy phần chứng đặc thấy chân như Phật tánh gọi là đặc Bồ-đề, chẳng đặc quả mãn Phật vị Bồ-đề. Cũng có giải thích nói: y Kinh Niết-bàn nói tám đời là người bốn hằng sa giải một phần mười sáu nghĩa. Bốn đời là người năm hằng sa giải tám phần nghĩa. Ba đời là người sáu hằng sa giải mười hai phần nghĩa. Hai đời là người bảy hằng sa giải mười bốn phần nghĩa, một đời là người tám hằng sa giải mười sáu phần nghĩa. Tuy có đây giải thích nói tám hằng sa là Đệ thập địa mà nay y luận này đặc sơ địa Bồ-đề, không nói đặc Phật địa nên không theo giải thích này.

- Kinh: “Lại có tám thế giới cho đến tâm chánh đẳng giác”.

- Tán: Đây là nói tín phát.

- Kinh: “Lúc Đức Phật nói cho đến khen ngợi Chư Phật”.

- Tán: Thứ ba cúng dường có bảy:

1. Mưa hoa.
2. Mưa hương.
3. Tấu nhạc.
4. Mưa trang sức.
5. Đốt hương.
6. Bồ-tát lên cõi trời.
7. Ca tụng của đức Phật.

Chuỗi châu ma-ni tuy vừa ý mà chưa thù thắng, châu như ý mới

trên hết, hương không bay xuống phương dưới nên nói chín phương.

- Kinh: “Khi ấy ngài Di-lặc cho đến vui mừng đầy khắp thân”.

- Tán: Thứ tư lãnh thọ lợi ích có mười chín hàng tụng chia làm ba: hai hàng đầu nghe pháp vui mừng, tiếp mười lăm hàng tụng lý do lợi ích, sau hai hàng tụng kết thành vui mừng. Đây là hai hàng đầu.

- Kinh: “Hoặc trụ vị bất thối cho đến được quả báo thanh tịnh”.

- Tán: Dưới mười lăm hàng tụng nguyên nhân lợi ích, chia làm ba: bảy hàng tụng chứng, một hàng tụng tín, bảy hàng tụng cúng dường. Đây là phần đầu có ba: ba hàng tụng vị chứng, ba hàng tụng sanh chứng, một hàng tụng kết.

- Kinh: “Lại có tám thế giới cho đến đều phát tâm vô thượng”.

- Tán: Đây tụng tín.

- Kinh: “Thế tôn nói vô lượng cho đến ca vịnh các Như-lai”.

- Tán: Bảy hàng đầu tụng cúng dường có hai: một hàng đầu tụng nêu khen ngợi, sau sáu hàng tụng cúng dường. Cúng dường có bảy: nửa hàng tụng mưa hoa, một hàng rải tụng mưa hương, nửa hàng tụng thổi nhạc, nửa hàng tụng mưa y, một hàng tụng đốt hương, một hàng rải tụng lên trời, nửa hàng ca tán.

- Kinh: “Như thế các việc cho đến để giúp tâm vô thượng”.

- Tán: Đây kết thành khen ngợi vui mừng. Người gốc lành đầy đủ được nghe danh hiệu Phật, để trợ tâm vô thượng của Phật, tu hành thuận theo tâm Phật, hoặc khiến kia đầy đủ gốc lành, trợ giúp chúng sanh kia sanh vô thượng tâm gọi là trợ.

- Kinh: “Lúc bấy giờ Đức Phật bảo cho đến không có hạn lượng”.

- Tán: Dưới đoạn thứ hai so sánh công đức hơn kém nói về thời sau lợi ích; chia làm hai: Trước văn xuôi và tụng nghe tuổi thọ của Phật sanh tùy hỷ tín hiểu lợi ích, cùng với phẩm Tùy hỷ công đức thành đồng bộ, sau văn xuôi, tụng nghe tuổi thọ của Phật giải trì đọc tụng lợi ích, cùng với phẩm Pháp Sư công đức bên dưới làm đồng bộ. Trước lãnh giải tùy hỷ sau chánh tu hành. Văn trường đầu hàng có ba: Nói chung tín hiểu, tiếp so sánh hơn kém, sau hiển bày nghĩa không lui sụt. Đây là phần đầu, tùy hỷ công đức sau, đặc Bồ-đề đầu có lượng được.

- Kinh: “Nếu có người thiện nam cho đến không thể biết được”.

- Tán: Đây so sánh hơn kém, Nhất thừa thể kia tức tuệ hữu vi và trí vô vi do đó trừ Bát-nhã là nghĩa trên hết. Kinh này tuy nói xuất sanh Nhất thừa mà thể tánh rộng lớn đầy đủ. Kinh Thắng-man nói Nhất thừa, tuy không nhiếp nhập mà chỉ lấy vô vi tuệ làm Nhất thừa kia dù

đã Hằng hà sa kiếp hành sáu Ba-la-mật không bằng có người tay cầm quyển kinh, rồi nói trừ Bát-nhã cho nên biết kinh này lấy chung cả lý trí làm Nhất thừa, lý trí Nhị thừa hội nhập về Nhất thừa. Nếu chỉ lấy chân lý thì đồng kinh Thắng-man lấy làm Nhất thừa, cũng nên dùng chung lục độ so sánh, đều xuất ra sanh nghĩa, vì sao trừ tuệ. Thân Kim Cương Bát-nhã luận của Thiên chép: Số, lực, không tương tự, thắng, cũng vậy.

1. Số thắng; 2. Lực thắng thắng thời; 3. Không tương tự thắng và dụ thắng; 4. Nhân thắng là nhân quả thù thắng. Văn này có hai: Tính đếm, thí dụ cho đến hai thứ còn lại cũng không sánh bằng nên nói cho đến.

- Kinh: “Nếu người thiện nam cho đến không có lẽ đó”.

- Tán: Đây là hiển nghĩa bất thối, tín, vị, chứng, hành tùy ứng bất thối.

- Kinh: “Bấy giờ Đức Thế tôn cho đến hành năm Ba-la-mật”.

- Tán: Dưới mười chín hàng rười tụng chia làm hai: mười bốn hàng đầu tụng so sánh, năm hàng rười sau tụng năng tín, không tụng phần Văn xuôi đầu. Mười bốn hàng đầu lại có hai: Mười hai hàng tụng hành năm độ, sau hai hàng tụng so sánh một tín. Trong mười hai đầu lại có ba: một hàng nói chung, mười hàng tụng năm độ, một hàng tụng kết thành. Đây là nói chung đầu.

- Kinh: “Ở trong các kiếp đó cho đến để hồi hướng Phật đạo”.

- Tán: Dưới mười hàng tụng năm độ chia làm năm, đây ba hàng tụng bố thí đệ tử Thanh-văn, ruộng có ba thứ:

1. Tôn thắng.
2. Bần khổ.
3. Trung dung.

Ân cha mẹ thuộc ruộng tôn thắng, nay cúng dường ruộng này. Ruộng ân hai thứ đều trên hết, thâu nhiếp cả y được cho đến trong đó, nên tứ sự đều đủ.

- Kinh: “Nếu giữ gìn cấm giới cho đến một lòng không biếng trễ”.

- Tán: một hàng tụng giới. Hai hàng tụng nhẫn, một hàng tụng cần (tinh tấn).

- Kinh: “Trong vô lượng ức kiếp cho đến tận nguồn các thiên định”.

- Tán: Đây ba hàng tụng định.

- Kinh: “Người ấy trăm ngàn kiếp cho đến như trên đã nói rõ”.

- Tán: Đây một hàng tụng kết thành.

- Kinh: “Có thiện nam tín nữ cho đến phước đó nhiều như thế”.

- Tán: Đây hai hàng tụng so sánh một tín.
- Kinh: “Nếu có các Bồ-tát cho đến nói tuổi thọ cũng thế”.
- Tán: Dưới năm rưỡi tụng nêu người năng tín chia làm ba: một hàng tụng tín, ba hàng tụng phát nguyện, một hàng rưỡi hàng tụng kết thành. Phát nguyện có hai: Tổng và biệt. Đây là hai phần đầu .
- Kinh: “Nếu có người thân tâm cho đến nơi đây không có nghi”.
- Tán: Đây là kết thành, đủ có sáu đức:
 1. Thân tâm hết lòng ưa pháp.
 2. Thanh tịnh không cầu danh lợi.
 3. Ngay thẳng.
 4. Học rộng.
 5. Tổng trì.
 6. Giải lời Phật mới tin không nghi.
- Kinh: “Lại A-dật-đa cho đến nhất thiết chủng trí”.
- Tán: Dưới đoạn thứ hai giải trì đọc tụng lợi ích, trong văn xuôi có bảy:
 1. Hành giả công đức vô biên năng sanh chủng trí.
 2. Hành giả thấy báo thân tịnh độ.
 3. Hành giả đầu đội đức Như-lai.
 4. Hành giả tự mình xây tháp Phật tăng phòng cúng dường.
 5. Hành giả thực hành lục độ tự lợi chóng đắc chủng trí đến đạo tràng.
 6. Hành giả thực hành lục độ lợi tha hưởng đến đạo tràng.
 7. Chỗ của hành giả ở nên xây tháp cúng dường.
- Đây là văn đầu có hai: Trước nghe tuổi thọ Phật khởi tuệ vô thượng, sau đối với một bộ kinh này khởi văn trì năng sanh chủng trí sẽ chứng đắc.
- Kinh: “A-dật-đa cho đến nuôi lớn tin hiểu sâu chắc”.
- Tán: Hành giả thấy báo thân tịnh độ có bốn:
 1. Thấy báo thân Phật.
 2. Thấy Tịnh độ.
 3. Thấy Bồ-tát chúng.
 4. Kết thành trước ắt sẽ thấy.
- Kiến giải trí Phật như báo Phật, đây dùng trí thấy chẳng phải dùng mắt thấy.
- Kinh: “Và lại sau khi Như-lai diệt độ cho đến đầu đội đức Như-lai”.
- Tán: Hành giả đầu đội Phật, nghe kinh tùy hỷ rồi tin hiểu sâu,

huống chi đọc tụng thọ trì. Kính trọng Phật cho nên gọi là đầu đội.

- Kinh: “A-dật-đa... cúng dường chúng tăng”.

- Tán: Hành giả tự xây tháp Phật tăng phòng cúng dường có ba đầu tiên là: Nêu, tiếp giải thích, sau là kết. Đây là nêu.

- Kinh: “Vì sao? Cho đến cúng dường chúng tăng”.

- Tán: Giải thích có hai: Lược, và rộng. Đây là lược. Toàn thân Xá-lợi ở đây tức là xây tháp nơi chúng học tức là Tăng phưởng, thọ trì đọc tụng chân thật hành cúng dường, cho nên nói tức là hai thứ cúng dường đây.

- Kinh: “Thời đem Xá-lợi Phật cho đến làm việc cúng dường đó rồi”.

- Tán: Dưới đây rộng giải thích, có hai: Trước giải thích tức là xây tháp cúng dường, sau giải thích tức là xây cất Tăng phòng cúng dường. Đây là phần đầu, có ba:

1. Lược.
2. Vật cụ
3. Thời.

Người này chắc chắn nêu vượt cõi cõi Dục. Lại tạm nêu rất nhỏ là đến cõi Phạm thiên, nhỏ dần là có thể thực hành căn lành nhỏ, nêu tiểu làm dụ, nội pháp cúng dường hơn ngoại tài.

- Kinh: “A-dật-đa cho đến và Tỳ-kheo tăng”.

- Tán: Đây giải thích là xây tăng phưởng cúng dường có hai: Trước chỉ ít sau chỉ nhiều. Chỉ ít có bốn:

1. Số.
2. Lược.
3. Tăng trú.
4. Tư cụ.

Đây đủ ba mươi hai sở là chỗ an trú của tứ phương Tăng sanh trong tám đường. Bát-đa-la là tu bát giải thoát. Một cây đa-la cao bảy nhận, tương truyền giải một nhận là bảy thước, tám cây đa-la tính có thể biết. Ngoài ra các thứ khác đều có tiêu biểu tùy nghĩa nên biết cho đến “Như vậy Tăng phưởng lâu gác v.v...” là chỉ nhiều, tức là tạo lập Tăng phưởng v.v... như trước mà hiển số nhiều.

- Kinh: “Cho nên ta nói cho đến cúng dường chúng Tăng”.

- Tán: Hành giả thực hành lục độ tự lợi mau đắc chủng trí có ba: Trước pháp, tiếp dụ, sau hợp, mau thành chủng trí.

- Kinh: “Nếu người đọc tụng cho đến giới gạn hỏi đáp”.

- Tán: Hành thực thực hành cả lục độ lợi tha vì hướng đạo tràng.

Đạo tràng là chánh đẳng giác tánh, trước là Bồ-đề đây là Niết-bàn, có hai: Trước nêu lục độ lợi tha, sâu kết đã đến đạo tràng. Đây là phần đầu, xây tháp Tăng phượng cúng dường là tài thí, khen ngợi tam thừa là vô úy thí, nói kinh Pháp Hoa này là pháp thí. Ngoài ra, giới, nhẫn, an, cần, tuệ như thứ lớp lợi tha. Trong nhẫn đồng chỉ nại, oán hại nhẫn, nhẫn nhục không sân là an chịu khổ nhẫn, chí niệm vững chắc quán sát rõ là pháp nhẫn, đặc định sâu cần nhiếp thiện đều là lợi tha.

- Kinh: “A-dật-đa cho đến ngồi dưới cội đạo thọ”.

- Tán: Kết rồi đến đạo tràng, hướng chân và hóa hai đạo tràng, giác thọ tự vinh như sanh thọ.

- Kinh: “A-dật-đa cho đến như tháp của Phật”.

- Tán: Chỗ hành giả ở nên xây tháp cúng dường.

- Kinh: “Bấy giờ Đức Thế tôn cho đến như trên đã nói”.

- Tán: Đây kệ có mười chín hàng rưỡi tụng chia làm năm: một hàng đầu nêu chỉ ba thứ trước, kế bảy hàng rưỡi tụng loại thứ tư tức mình xây tháp tăng phòng cúng dường, kế ba hàng tụng loại thứ năm hành giả thực hành lục độ tự lợi mau đắc chủng trí, kế ba hàng tụng loại thứ sáu hành kiêm lục độ lợi tha vì hướng đến đạo tràng, sau năm hàng tụng loại thứ bảy nơi hành giả ở nên xây tháp cúng dường. Đây là phần đầu.

- Kinh: “Đó thời là đầy đủ cho đến đầy đủ các cúng dường”.

- Tán: Dưới bảy hàng rưỡi tụng loại thứ tư chia làm hai: bốn hàng rưỡi tụng tức xây tháp cúng dường, ba hàng sau tụng xây Tăng phượng cúng dường. Đây là phần đầu có ba: hai hàng tụng xây tháp, một hàng rưỡi tụng cúng dường, một hàng tụng kết.

- Kinh: “Nếu hay trì kinh này cho đến các thứ đều nghiêm tốt”.

- Tán: Đây là xây Tăng phượng cúng dường.

- Kinh: “Nếu có tâm tin hiểu cho đến phước ấy cũng như thế”.

- Tán: Tụng loại thứ năm kiêm hành lục độ tự lợi mau đắc chủng trí, chỉ luận 1 thí không nói năm độ.

- Kinh: “Huống nữa trì kinh này cho đến công đức không thể lường”.

- Tán: Tụng loại thứ sáu kiêm hành lục độ lợi tha vì hướng đến đạo tràng, cúng dường tháp miếu, “khiêm hạ các Tỳ-kheo...” đều thuộc tinh tấn độ.

- Kinh: “Nếu thấy pháp sư đây cho đến kinh hành và ngồi nằm”.

- Tán: Tụng loại thứ bảy nơi hành giả ở nên xây tháp cúng dường chia làm bốn: Nửa hàng tụng kính như Phật, một hàng rưỡi tụng biết

đạo thành, một hàng rưỡi tụng nên xây tháp, một hàng tụng nơi Phật thường ở cho đến.

Ngày 21 tháng 6 Niên hiệu Bảo An năm thứ ba Tăng Giác Ấn ở chùa Pháp Long viết xong .

Cùng năm ngày 24 tháng 12 ở chùa Hưng Phước Viên Như phòng kiểm duyệt xong, Tăng Giác Ấn vì muốn chánh pháp tồn tại lâu dài vãng sanh cực lạc.

Ngày 21 tháng 5 năm Tân hợi niên hiệu Thiên thừa năm đầu phụng truyền thọ ở chùa Dược Sư Thiện Minh phòng đặc nghiệp rồi nhiếp giải thích và sao xuất, truyền thọ đã xong Tăng Giác Ấn.

